TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Lê Xuân L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Lê Xuân L thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Xuân L có 01 con chung là cháu Lê Lâm Hoàng Y, sinh ngày 19/6/2017.

Chị N và anh L thống nhất thỏa thuận giao cháu Y cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực (ngày 16/4/2019) cho

đến khi cháu Y đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi dưỡng cháu Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Xuân L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị N và anh L mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh L phải nộp nên phần án phí mà chị N phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh L phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị N tự nguyện nộp thay phần án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh L. Do đó, số tiền án phí chị N phải nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* để sung công quỹ Nhà nước, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007767 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản);
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ